

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
Trường THCS TRẦN QUỐC TUẤN
Tổ Ngữ văn

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN
KHỐI LỚP 7
TUẦN 23 (21/2 - 26/2/2022)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề Khối lớp 7	Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh Cách làm bài văn lập luận chứng minh Thêm trạng ngữ cho câu
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Đọc và thực hiện yêu cầu 1,2 SGK/41 Đọc văn bản “ Đùng sợ vấp ngã” và trả lời câu hỏi a,b SGK/ 42	Tập làm văn TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH & CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH I. Mục đích và phương pháp chứng minh. * Chứng minh trong đời sống: - Là đưa ra những bằng chứng để chứng tỏ một điều gì đó là đáng tin. * Chứng minh trong văn bản nghị luận: Là cách dùng: Những lí lẽ, những dẫn chứng chân thực để chứng tỏ luận điểm là đáng tin cậy. * Văn bản “Đùng sợ vấp ngã” - Luận điểm chính: Đùng sợ vấp ngã - Luận điểm phụ: + Đã bao lần bạn bị vấp ngã mà không hề nhớ. + Vậy xin bạn chớ lo sợ thất bại. + Điều đáng sợ hơn là bạn đã bỏ qua nhiều cơ hội chỉ vì không cố gắng hết mình. - Phương pháp lập luận: + Chứng minh bằng một loạt các sự thật có sự tin cậy và sức thuyết phục cao. -> Mục đích của lập luận chứng minh là làm cho người khác tin luận điểm mà mình đưa ra là đáng tin cậy.

Đọc ghi nhớ SGK/42

Đọc và thực hiện yêu cầu 1,2,3 SGK/ 48,49,50

Đọc ghi nhớ SGK/50

Đọc ví dụ và thực hiện yêu cầu 1,2,3 SGK/ 39

→ Ghi nhớ: sgk/42

II. Cách làm bài văn lập luận chứng minh .

*Các bước làm bài văn nghị luận chứng minh

Đề: Nhân dân ta thường nói “ Có chí thì nên”. Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó.

1. Tìm hiểu đề và tìm ý

- Luận điểm: ý chí quyết tâm học tập, rèn luyện
- Thể hiện ở câu tục ngữ và lời dẫn vào đề

2. Lập dàn bài

a. Mở bài: Nêu vấn đề

- Dẫn vào luận điểm
- Nêu vấn đề: Hoài bão trong cuộc sống

b. Thân bài: Giải quyết vấn đề

- Xét về lí:
 - + Chí là điều kiện rất cần thiết để con người vượt qua trở ngại
 - + Không có chí thì không làm được gì
 - Xét thực tế
 - + Những người có chí đều thành công (dẫn chứng)
 - + Chí giúp người ta vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua được (dẫn chứng)
 - c. **Kết bài:** Kết thúc vấn đề
- Mọi người nên tu chí bắt đầu từ việc nhỏ để khi ra đời làm được những việc lớn

3. Viết bài

4. Đọc và sửa chữa

→ Ghi nhớ SGK/50

Tiếng Việt

THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU

I. Đặc điểm của trạng ngữ

1. Ví dụ:

- Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời ... vỡ ruộng, khai hoang. -> **Thời gian, nơi chốn**

- Tre ăn ở với người đời đời, kiếp kiếp.

[...] -> **Thời gian**

<p>Làm BT 1,2,3 SGK/40</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cối xay tre nặng nề quay, <u>từ nghìn đời nay</u>, xay năm thóc.-> Thời gian - Với giọng nói ngọt ngào, bà kể em nghe câu chuyện cổ tích. -> Cách thức diễn ra sự việc - Nó bị điểm kém, <u>vì lười học</u>. -> Nguyên nhân - <u>Để không bị điểm kém</u>, nó phải chăm.-> mục đích - Nó đến trường <u>bằng xe đạp</u>.-> Phương tiện <p>→ Ghi nhớ: sgk/39</p> <p>II. Luyện tập:</p> <p>1. Bài tập 1: sgk/40</p> <p>Xác định trạng ngữ trong các câu</p> <p>Câu a: Mùa xuân... mùa xuân (chủ ngữ và vị ngữ)</p> <p>Câu b: Mùa xuân -> trạng ngữ</p> <p>Câu c: Mùa xuân -> bổ ngữ</p> <p>Câu d: Mùa xuân là câu đặc biệt</p> <p>2. Bài 2,3: sgk/40</p> <p>Tìm trạng ngữ trong phần trích dưới đây:</p> <p>a. Như báo trước mùa về của một thức quả thanh nhã và tinh khiết. -> TN chỉ cách thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên trĩu thân lúa còn tươi -> TN chỉ thời gian - Trong cái vỏ xanh kia -> TN chỉ địa điểm - Dưới ánh nắng -> TN chỉ nơi chốn <p>b. Với khả năng thích ứng với hoàn cảnh lịch sử như chúng ta vừa nói trên đây</p> <ul style="list-style-type: none"> -> TN chỉ cách thức <p>*Ghi nhớ sgk/ 55</p>
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<p>Làm BT SGK/ 43</p> <p>Hoàn thành BT 1,2,3 SGK/ 40</p>